

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/5/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đinh Thị Thủy
2. Ông Hà Bá Khiên

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/4/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm Tiểu Khu, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2022 và bản tự khai ngày 09/02/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn L được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND(xã Đồng Bạng) nay là xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/11/2016. Sau khi kết hôn cả hai cùng chung sống tại nhà của chị Nguyễn Thị L có địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là anh Đỗ Văn L hay đập phá đồ đạc trong gia đình ngoài ra còn thường xuyên đánh đập chị. Chị L đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Đỗ Văn L không thay đổi, mà còn bỏ nhà đi sống ở ngoài cùng bạn bè. Chị Nguyễn Thị L nhận thấy hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn L.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn L có 01 con chung tên là Đỗ Hải N, sinh ngày 06/4/2015. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị chưa yêu cầu anh Đỗ Văn L cấp dưỡng nuôi con nhưng anh L có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hiện nay không có nên chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị xin nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bản tự khai ngày 14/3/2023 anh Đỗ Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, về quá trình kết hôn và con chung, tài sản chung chị Nguyễn Thị L đã trình bày là đúng. Do chúng tôi không hợp nhau về tính cách lối sống nên hay cãi vã nhau. Đến tháng 4/2022 tôi quyết định sống ly thân với chị Nguyễn Thị L. Anh Đỗ Văn L muốn tòa giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng nếu chị Nguyễn Thị L cương quyết ly hôn thì anh Đỗ Văn L cũng đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn anh Đỗ Văn L đề nghị tòa giải quyết để anh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Đỗ Hải N, sinh ngày 06/4/2015. Anh Đỗ Văn L chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị L có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Văn L công nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, ngày 29/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ xác định mức thu nhập của các bên đương sự để có căn cứ xem xét việc nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tiến hành thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Đỗ Văn L vẫn vắng mặt nên tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn L. Về con chung đề nghị, giao cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Anh Đỗ Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm con căn cứ vào điều 81,82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự công nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa anh Đỗ Văn L cố tình vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn L kết hôn đã tuân thủ theo đúng Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L trình bày hiện tại hai vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, chị không còn tình cảm gì với anh L và không muốn sống chung cùng anh L. Từ đó cho thấy giữa chị L và anh L không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị L và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận đơn khởi kiện cụ thể cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn L.

[3] Về con chung: Các bên đương sự đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, Hội đồng xét xử nhận thấy.

Chị Nguyễn Thị L đã có chỗ ở là giáo viên có thu nhập ổn định mỗi tháng là 11.851.700 đồng. Anh Đỗ Văn L không có chỗ ở và không có thu nhập ổn định. Căn cứ vào nguyện vọng mọi mặt của con chưa thành niên muốn ở cùng mẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục Đỗ Hải N, sinh ngày 06/4/2015, anh Đỗ Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con căn cứ vào các Điều 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Văn L

công nhận không có nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L cụ thể.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Hải N, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Nguyễn Thị L là người được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Anh Đỗ Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000490 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB
 - VKSND tỉnh HB;
 - VKSND huyện MC;
 - THA dân sự;
 - UBND xã Đồng Tân(Tân sơn
- Đăng ký ngày 01/11/2016);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ
 - Lưu cặp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng